**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

# MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3B

# Tên bài học: LTVC: Từ có nghĩa trái ngược nhau (tiết 4); số tiết: 4

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm, ngày 02 tháng 01 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.

- Đặt câu có sử dụng từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau nói về đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.

- Đóng vai gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khỏe và kể về một niềm vui của em ở trường, biết chia sẻ cảm xúc khi liên lạc với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**-** Tìm được các từ ngữ và đặt câu có sử dụng từ ngữ theo yêu cầu. Đóng được vai gọi điện thoại trong tình huống.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Sách giáo khoa TV3, Thẻ từ để tổ chức chơi trò chơi khi thực hiện bài tập chính tả.

**2. Học sinh:**

- Sách Tiếng Việt, Vở TV…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5 phút**  **15 phút**  **12 phút**  **3 phút** | **1. Hoạt động Mở đầu:**  **-** GV tổ chức cho HS hát.  - GV giới thiệu bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  ***Hoạt động 1: Luyện từ***  **Bài 1**: Tìm trong đoạn văn sau những từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Gọi HS đọc đoạn văn trước lớp.  - GVHD: Em đọc đoạn văn trên và tìm các cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.  - Theo dõi HS làm bài .  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt những từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau trong bài.  **Bài 2: T**ìm từ ngữ có nghĩa trái ngược với mỗi từ ngữ sau:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài và đọc các từ ngữ trong mỗi tranh.  - GV HDHS: Em đọc các từ trên và tìm một từ có ý nghĩa trái ngược với mỗi từ ấy. - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm ba người và trình bày theo kĩ thuật truyền điện.  - Theo dõi HS làm bài.  - Gọi HS trình bày kết quả trước lớp.  - Gv nhận xét, chốt các từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  ***Hoạt động 2: Luyện câu***  **Bài 3:**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS: Em hãy chọn  2 – 3 cặp từ ngữ có ý nghĩa trái ngược nhau để đặt câu nói về đặc điểm khác nhau giữa các đồ dùng trong nhà và giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên. - GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - Theo dõi HS làm bài.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, chốt cách đặt câu đúng theo yêu cầu.  **4.Hoạt động Vận dụng trải nghiệm:**  **-** GV nêu yêu cầu: Em hãy đóng vai mình đang gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khoẻ và kể về một niềm vui của em ở trường.  - Tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm đôi.  - Theo dõi HDHS.  - Mời 1-2 cặp HS lên đóng vai.  - GV nhận xét cách đóng vai của HS.  - Sau khi gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân em cảm thấy thế nào?  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét chung.  - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn về nhà làm bài các bài tập vào vở bài tập.  - Chuẩn bị bài sau: Bài 4: Thuyền giấy(tiết 1) | - HS hát.  - HS ghi tên bài học.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc đoạn văn, quan sát mẫu.  - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi .  *cao - thấp*  *rộn - hẹp*  *dày - mỏng*  *lớn – bé*  - HS trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS đọc yêu cầu và từ ngữ trên mỗi tranh.  - HS trao đổi theo nhóm ba, trình bày theo kĩ thuật truyền điện trước lớp.  tròn – méo, lớn – bé, nóng - lạnh, cao - thấp, tươi- héo, chín – xanh  - Một vài nhóm trình bày trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Một vài HS chia sẻ bài làm trước lớp.  a. Giữa các đồ dùng trong nhà  Khăn mặt của bố thì lớn còn của con thì bé  Đôi đũa của anh thì cao còn của em thì thấp  b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên  Trời hôm qua thì nóng còn hôm nay thì lạnh  Ngoài vườn, những quả xoài đã chín còn quả bưởi thì còn xanh.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS nghe xác định yêu cầu của bài.  - HS thực hành đóng vai theo nhóm đôi.  - 1-2 cặp HS lên đóng vai trước lớp.  Ví dụ: Ông bà ơi, do đang trong đợt thi nên hôm nay cháu không về thăm ông bà được. Cháu nhớ ông bà nhiều lắm. Ông bà có khỏe không ạ? Ông còn đau lưng nhiều không ông?  Ở trường cháu có rất nhiều niềm vui. Cháu còn mới được kết nạp đội đấy ông bà ạ. Cháu cảm thấy rất vui và tự hào khi cháu đã trở thành một đội viên ạ.  - HS chia sẻ cảm xúc của mình khi liên lạc với với thân.  - HS trình bày trước lớp.  Ví dụ: Sau khi gọi điện thoại cho ông bà, em cảm thấy trong lòng rất thoải mái và vui vẻ. Em đã hỏi thăm và biết ông bà vẫn khỏe, hơn nữa em còn được chia sẻ niềm vui của mình với ông bà nữa. Có lẽ ông bà cũng rất vui và tự hào về em.  - HS về thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................